



CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT BỊ VĂN PHÒNG SIÊU THANH

A20, NGUYỄN HỮU THỌ, TÂN PHONG, P. TÂN PHONG, Q7,
TPHCM

Tel: 08 – 6262 8888/ 6262 6888

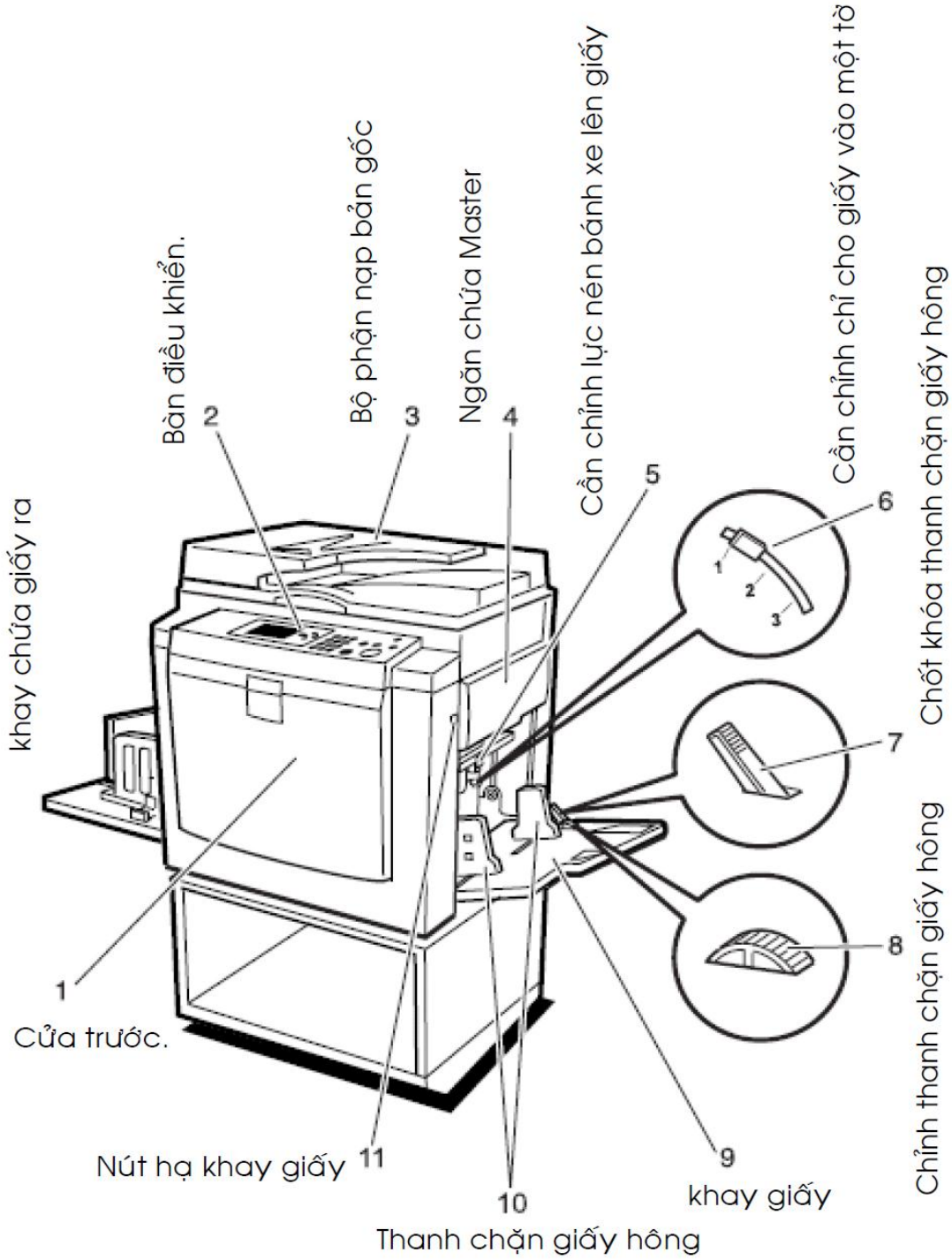
Fax: 08 – 6262 5888

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

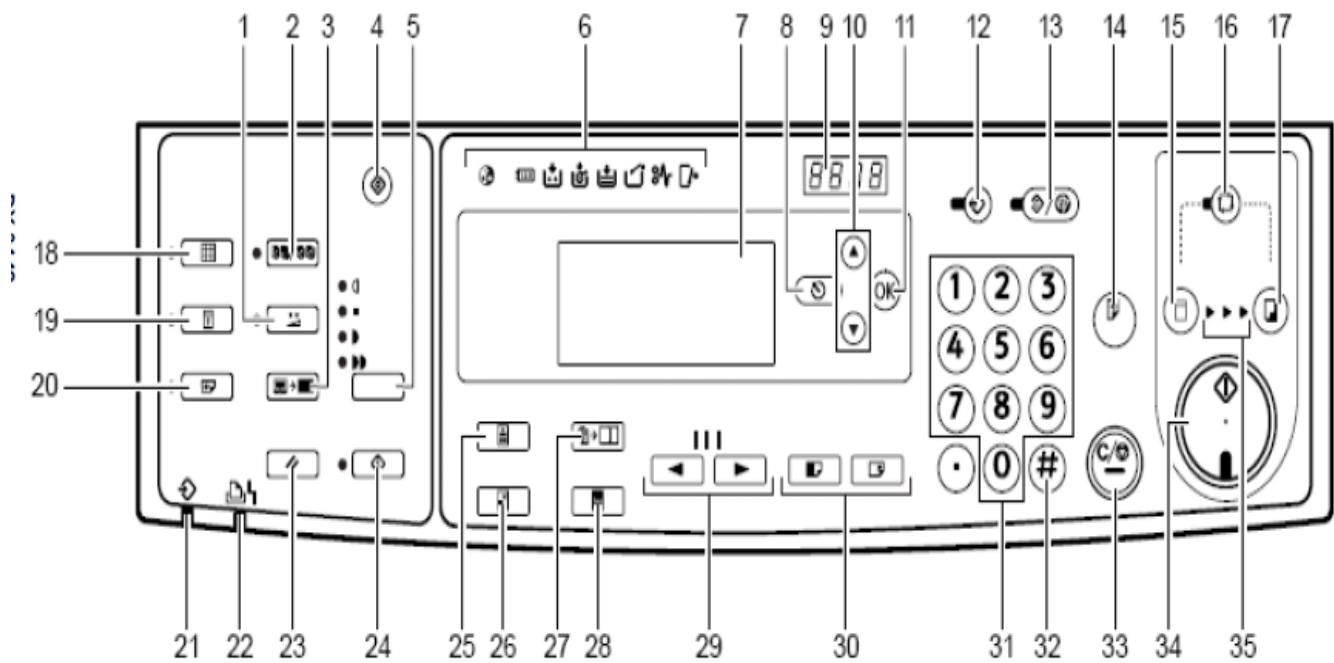
PRIPORT DD 3344



GIỚI THIỆU SƠ LƯỢC



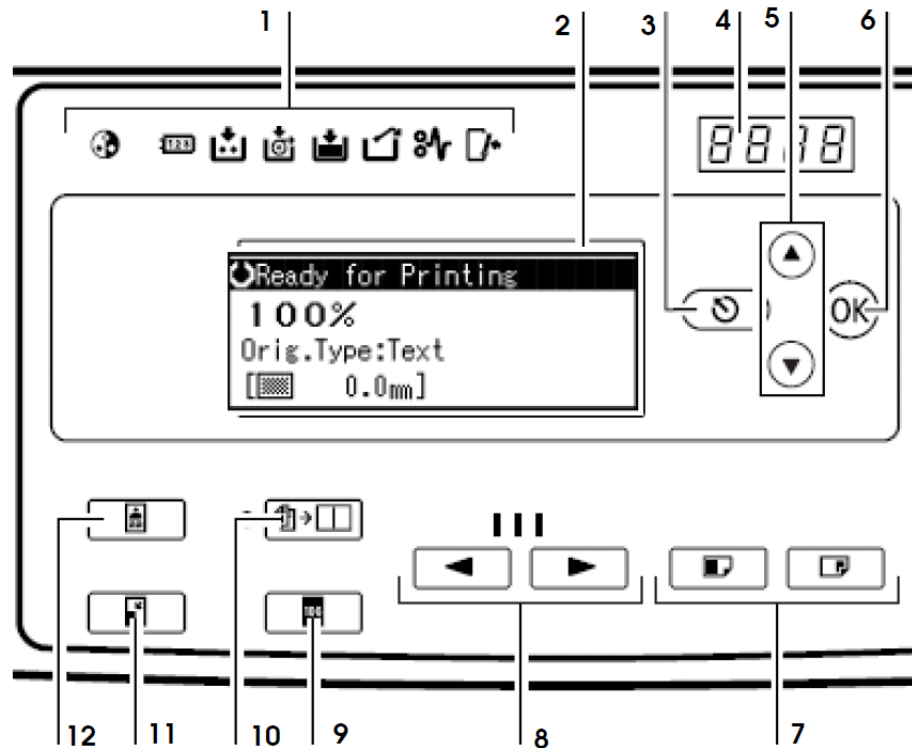
BÀN ĐIỀU KHIỂN



- 1 - **Economy**: Phím tiết kiệm mực
- 2 - **Memory/Class**: Chức năng dùng bộ nhớ trước khi chế bản (chỉ sử dụng khi máy có thiết bị tự động nạp bản gốc) .
- 3 - **Erase Border** :Xóa viền
- 4 - **User Tools**:Xem số bản chụp hoặc thay đổi một số chức năng.
- 5 - **Master Making Density**: Chọn độ đậm nhạt .
- 6 - **Indicators**: Đèn hiển thị các lỗi:hết mực, hết giấy, hết master, đầy master thải,...
- 7 - **Panel Display**: Màn hình hiển thị
- 8 - **Escape key**:Phím hủy bỏ lựa chọn trở về màn hình trước đó.
- 9 - **Counter**: Hiển thị số lượng bản in
- 10 - **▲ ▼ Key**: Phím dời mục lựa chọn
- 11 - **Ok Key**: Phím đồng ý chức năng đã chọn
- 12 - **Program Key**: Phím chương trình.
- 13 - **Clear Modes/Energy Saver**: Phím xóa tất cả đưa về trạng thái ban đầu/Phím tiết kiệm năng lượng.
- 14 - **Proof Key**: Phím in thử.
- 15 - **Master Making**: Phím tạo chế bản.
- 16 - **Auto Cycle** Sau khi làm chế bản , máy sẽ tự động in theo số lượng đã được cài đặt trước
- 17 - **Print Key** : Phím in .

- 18 - **Fine Key** : Chọn độ phân giải cao .
- 19 - **Security** : Chức năng bảo mật chế bản
- 20 - **Skip Feed** : Bỏ qua một vài vòng in , có công dụng giảm tốc độ .
- 21 - **Data In indicator(Green)**:
Đèn sáng đang nhận dữ liệu từ PC đổ vào
- 22 - **Error indicator(Red)**: Đèn sáng máy đang báo lỗi .
- 23 - **Job Reset**: Hủy bỏ lệnh in từ PC .
- 24 - **Hold Data-in**:Dừng việc in tạm thời .
- 25 - **Original Type** : Chọn loại bản gốc .
- 26 - **Reduce/Enlarge** : Chọn tỷ lệ phóng thu .
- 27 - **Combine/Repeat**:In kết hợp/ In lặp lại .
- 28 - **Full Size** : Chọn tỷ lệ 100% .
- 29 - **Speed Key (◀ ▶)** : Thay đổi tốc độ in.
:80t/p - 100t/p -130 t/p .
- 30 - **Image Position** : Dời hình theo chiều dọc .
- 31 - **Number Keys** : Các phím số .
- 32 - **(#) key**: Phím nhập dữ liệu cài đặt .
- 33 - **Clear/Stop** : Ngưng in khi máy đang hoạt động (Stop) . Xóa số lượng bản in (Clear) .
- 34 - **Start Key** :Phím tạo chế bản và in .
- 35 - **Processing indicators**:
Đèn hiển thị quá trình chế bản đến lúc in.

ĐÈN HIỂN THỊ

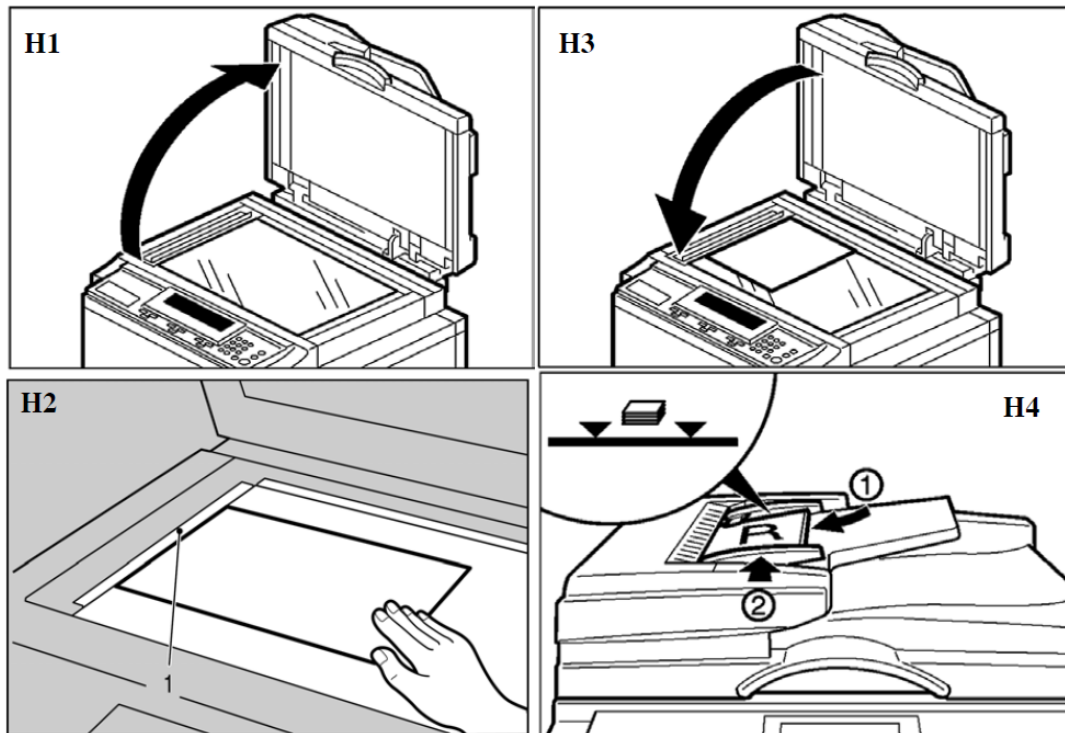


- 1 - **Indicator** : Các đèn báo(Drum màu-có key counter-hết mực-hết master- hết giấy-dây master thái-kẹt giấy-hở cửa) .
- 2 - **Panel Display** : Màn hình hiển thị: (tỷ lệ-loại bản gốc,...).
- 3 - **Escape** : Phím hủy bỏ lựa chọn trở về màn hình trước đó
- 4 - **Counter**: Hiển thị số lượng bản in
- 5 - **▼ ▲**: Phím dời mục lựa chọn
- 6 - **Ok**: Phím đồng ý chức năng đã chọn
- 7 - **Image Position** : Dời hình theo chiều dọc .
- 8 - **Speed Key (◀ ▶)**: Thay đổi tốc độ in, có ba tốc độ
- 9 - **Full Size** : Chọn tỷ lệ 100% .
- 10 - **Combine/Repeat**: In kết hợp/ In lặp lại .
- 11 - **Reduce/Enlarge** : Chọn tỷ lệ phóng thu .
- 12 - **Original Type** : Chọn loại bản gốc .

ĐẶT BẢN GỐC - ĐẶT GIẤY IN - ĐẶT KHAY RA GIẤY

1 / Đặt bản gốc lên mặt kính :

- Mở nắp đậy bản gốc (H1) .
- Đặt bản gốc , úp mặt bản gốc xuống mặt kính (H2) , sát góc phía bên trái và bên trong của thước , sau đó đậy nắp lại (H3) .

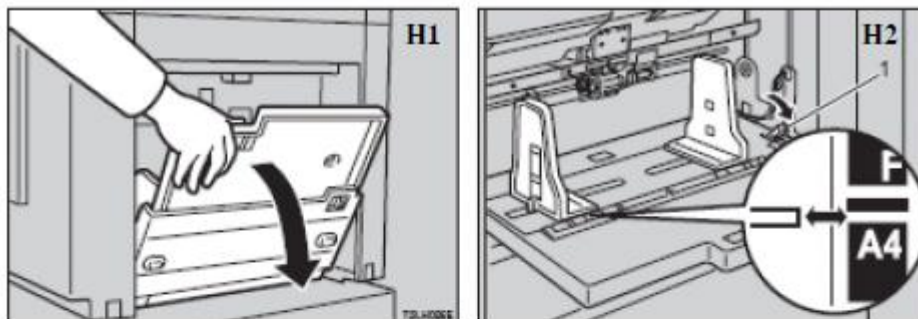


2 / Đặt bản gốc lên bộ phận tự động nạp bản gốc (Option)

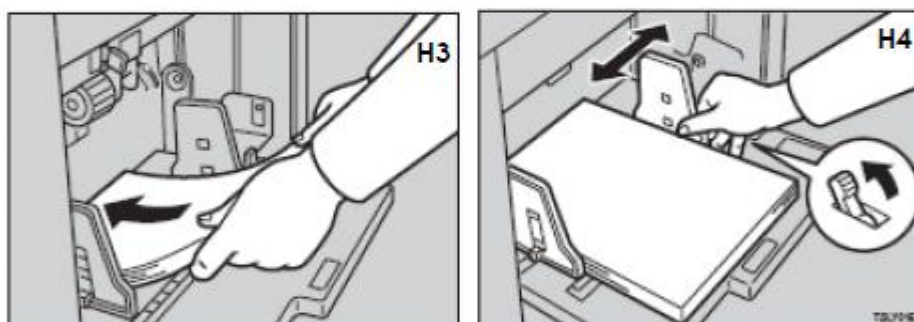
- Vuốt thẳng bản gốc tránh những nếp gấp , nhăn .
- Đặt bản gốc vào khay tự động nạp bản gốc (H4)(tối đa 50 tờ) , đặt sát góc trong của khay (1) , mặt bản gốc cần sao chụp ngửa lên , chỉnh thanh chặn hông giấy phía ngoài sát mép giấy (2) .

3 / Đặt giấy in vào khay giấy in :

- Mở khay giấy bên hông phải máy (H1) .
- Mở chốt khóa (1) , kéo 2 miếng chặn hông giấy sao cho vừa đúng khổ giấy (H2) .



- Nhấn phím để hạ khay giấy xuống (H3) . Vỗ tờ giấy , đặt giấy vào khay (tối đa 1000 tờ)
- Chỉnh các miếng chặn hông (H4), sau đó nhấn chốt khoá lại .



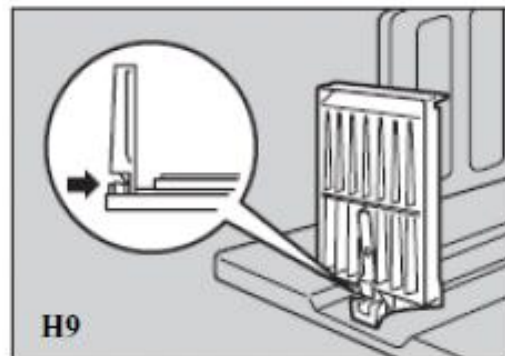
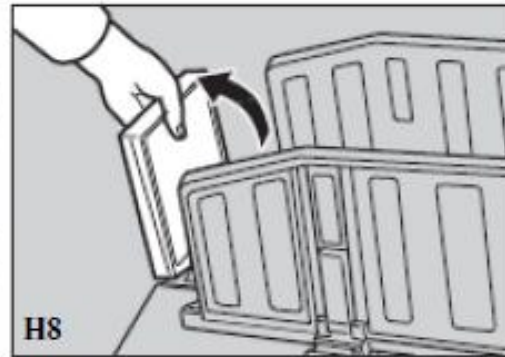
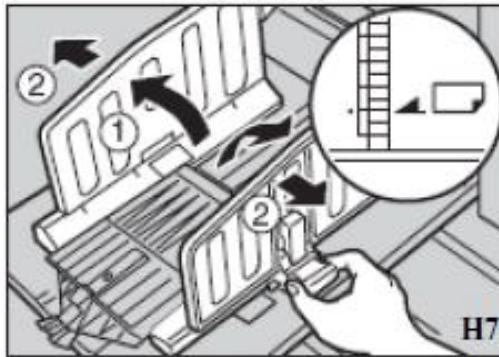
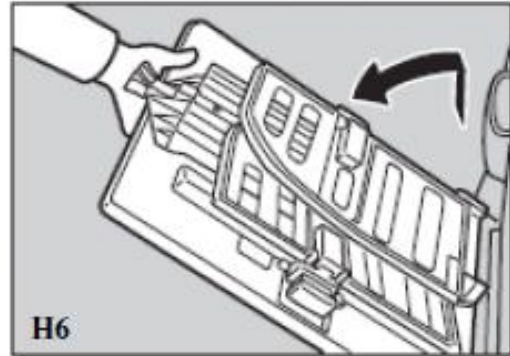
- Khi nhấn in , khay giấy sẽ tự động nâng lên .
- Thanh chỉnh loại giấy có 3 mức (H5):

- Standard : Giấy có độ dày bình thường (định lượng : từ 52g/m² đến 128g/m²) .
- Thin : Dùng cho loại giấy mỏng (định lượng : từ 47g/m² đến 52g/m²) .
- Thick : Dùng cho loại giấy dày (định lượng : từ 128g/m² đến 209g/m²) .









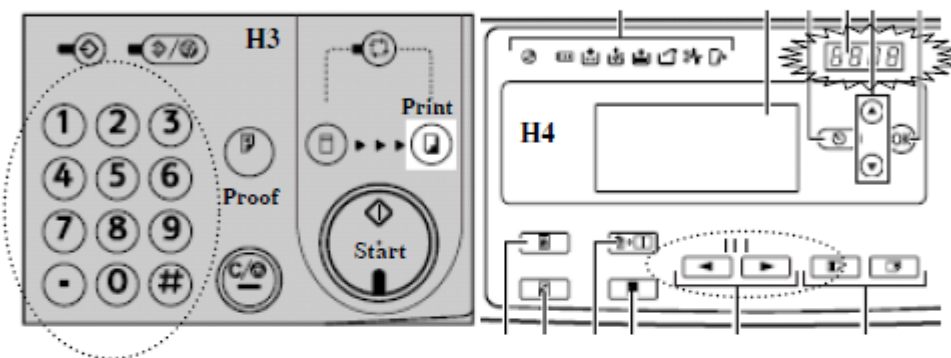
3 / Chuẩn bị khay ra giấy :



- Mở khay ra giấy ở bên trái máy (H6) .
- Mở hai miếng chặn hông giấy (H7) , chỉnh chiều ngang vừa đúng khổ giấy
- Mở miếng chặn dưới giấy , chỉnh bằng chiều dài giấy (H8) .





2 / Thực hiện in (Print) :

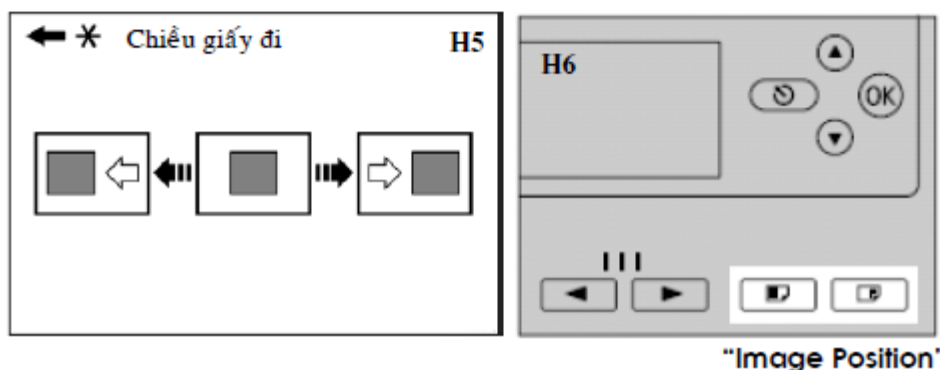
- Sau khi tạo "Master" , nhấn phím  (Print).
- Tiến hành đặt số lượng bản cần in bằng các phím số (H3) , nếu đặt sai , có thể nhấn phím  "Clear/Stop" và sau đó đặt lại ---> số lượng bản in sẽ hiển thị ở màn hình số (H4) (tối đa 9999 tờ) ---> nhấn phím  "Proof" để in thử 1 bản để kiểm tra ---> nhấn phím  "Start" .
- Khi đang thực hiện in , muốn dừng máy ---> nhấn phím  "Clear/Stop" ---> nhấn phím  "Start" để tiếp tục in .



- Điều chỉnh tốc độ in bằng 2 phím  hoặc phím  (H4) , có 3 tốc độ in ứng với 3 mức :

Mức	1	2	3
Tốc độ (tờ/phút)	80	100	130

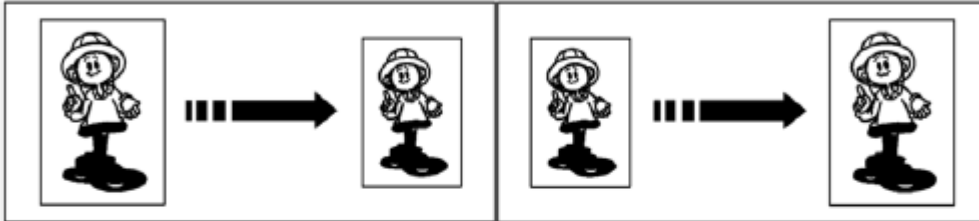
- Nếu sử dụng giấy in mỏng ---> nên chọn tốc độ in chậm .
- Có thể thực hiện việc dời hình ảnh bản gốc lên bản in theo chiều dọc (dời hình qua trái hoặc phải) (H5) , bằng cách chỉnh phím "Image Position"  hoặc  (H6).






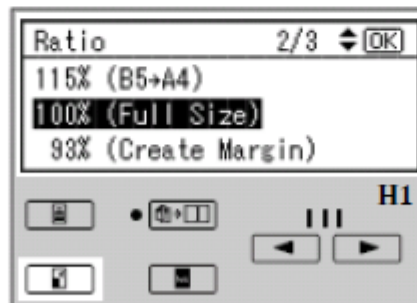
NHỮNG CHẾ ĐỘ CHẾ BẢN ĐẶC BIỆT

Chú ý : Những chế độ này sẽ thực hiện trên Master , vì vậy không thể thay đổi khi In , nếu muốn thay đổi , không có cách nào khác ngoài việc phải tạo Master khác .

1 / Chế độ phóng to và thu nhỏ :




- Khả năng phóng to và thu nhỏ của máy : 50% --> 200% .
- Nhấn phím  "Reduce" nhiều lần (H1) , 04 thang thu nhỏ có sẵn sẽ lần lượt hiển thị trên màn hình tinh thể lỏng : 93% ---> 87% ---> 82% ---> 71% .
- Tương tự , nhấn phím  "Enlarge (H1) , 03 thang phóng to có sẵn sẽ lần lượt hiển thị trên màn hình tinh thể lỏng : 115% ---> 122% ---> 141% .
- Trở về tỷ lệ 100% nhấn phím  .



[Reduce/Enlarge]


- Tỷ lệ phóng to hoặc thu nhỏ sẽ hiển thị trên màn hình phía trên (H1) .
- Có thể phối hợp chức năng này với một số chức năng khác khi chế bản "Master" .
- Tiến hành chế bản "Master" .

2 / Chế độ in phân giải cao (Fine Mode) :

- Bình thường , máy sẽ chọn độ phân giải 300dpi , khi chọn chế độ phân giải cao "Fine" , độ phân giải sẽ đạt 400dpi .
- Nhấn phím  "Fine" ---> đèn "Fine" sáng (H1) .
- Có thể phối hợp chức năng này với một số chức năng khác khi chế bản "Master" .
- Tiến hành chế bản "Master" .



3 / Chọn chế độ loại bản gốc (Original Type) :

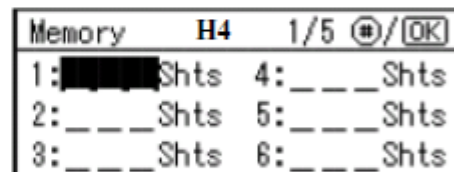
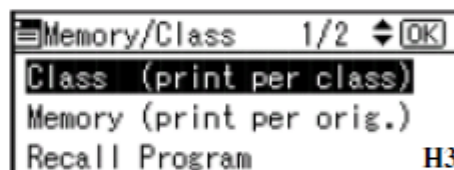
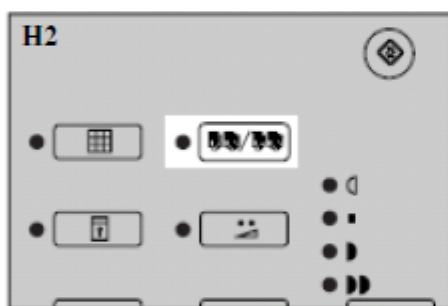
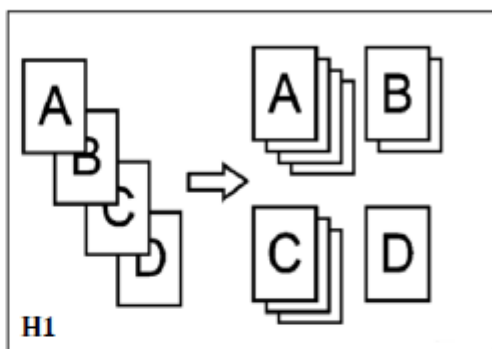
- Có thể chọn 1 trong 3 loại bản gốc :
- Loại bản gốc chỉ có chữ : Text Mode
- Loại bản gốc chỉ có hình ảnh : Photo Mode
- Loại bản gốc bao gồm hình ảnh và chữ : Text / Photo Mode
- Bình thường máy luôn ở chế độ "Text Mode".Nếu bạn muốn thay đổi chế độ bản gốc, nhấn phím "Original Type" , các chế độ hiển thị trên màn hình (H2),dùng phím  di chuyển để chọn chức năng tương ứng sau đó nhấn phím (OK) (H2) .
- Có thể phối hợp chức năng này với một số chức năng khác khi chế bản "Master" .
- Tiến hành chế bản "Master" .



- + Bước 4 : Bằng các phím số , cài đặt số lượng nhóm cần in ---> nhấn phím Enter (#) (H5).
- + Bước 6 : Nhấn phím (OK).
- + Bước 5 : Đặt các bản gốc lên khay giấy nạp bản gốc hoặc mặt kiếng .
- + Bước 7 : Nhấn phím (Start).

4 / Chế độ in có dùng bộ nhớ (Memory Mode) :

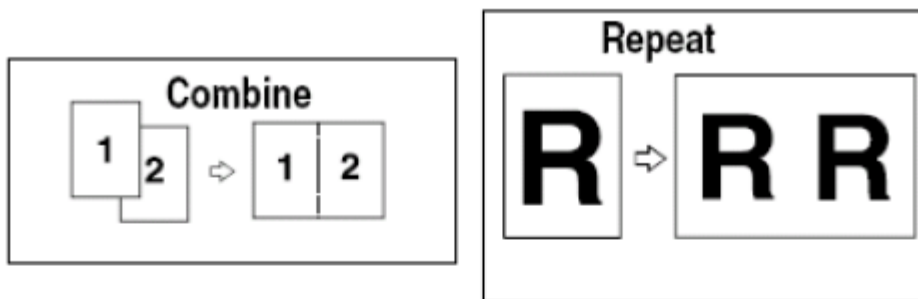
- Để thực hiện chức năng này có tác dụng hiệu quả , máy phải có thiết bị tự động nạp bản gốc (DF) .
- Khi chọn chức năng "Memory Mode" , máy sẽ thực hiện in các bản gốc nạp trên DF với số lượng in có thể cài đặt khác nhau một cách tự động (H1) . Thực hiện gồm các bước sau .




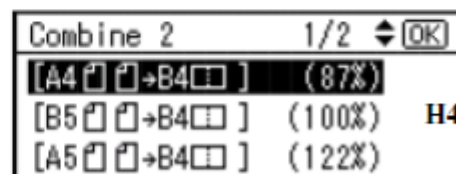
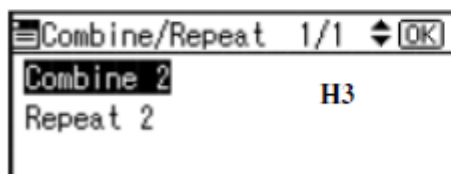
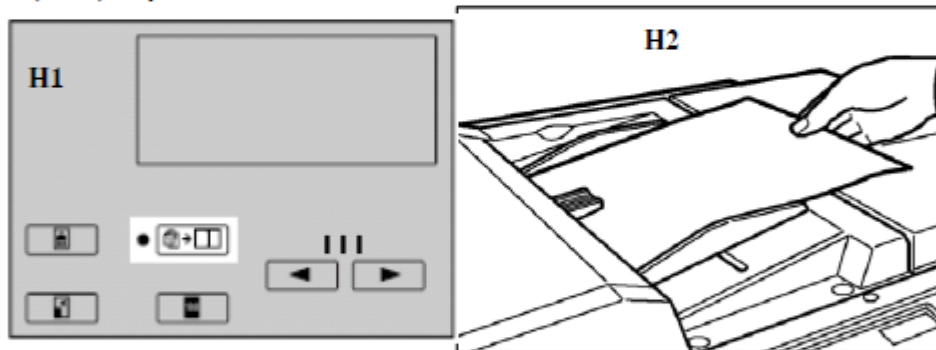
- + Bước 1 : Nhấn phím "Memory/Class" ---> sao cho đèn báo chức năng sẽ sáng (H2) .
- + Bước 2 : Nhấn phím [][] chọn (Memory) sau đó nhấn phím (OK) (H3).
- + Bước 3 : Bằng các phím số , cài đặt số lượng cần in cho bản gốc thứ nhất---> nhấn phím Enter (#) (H4).
- + Bước 4 : Bằng các phím số , cài đặt số lượng cần in cho bản gốc thứ hai ---> nhấn phím Enter (#) ---> tiếp tục cài số lượng cần in cho các bản gốc tiếp theo --->
- + Bước 5 : Đặt các bản gốc lên khay giấy nạp bản gốc của DF (tối đa được 50 bản gốc) .
- + Bước 6 : Nhấn phím (OK).
- + Bước 7 : Nhấn phím (Start).

5 / Chế độ in kết hợp (Combine/Repeat) :

- Ở chế độ này , hai bản gốc sẽ được thu nhỏ lại và cùng in kết hợp lên tờ giấy in .

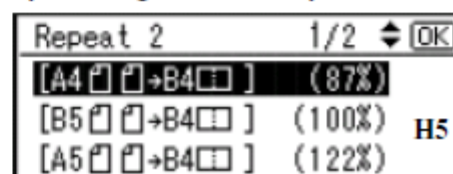


- Nhấn phím  "Combine" (H1) sao cho đèn chức năng này sáng .
- Nhấn phím **[▲][▼]** chọn (Combine 2) sau đó nhấn phím (OK) (H3).
- Dùng phím **[▲][▼]** duy chuyển để chọn khổ giấy thích hợp, (H4).
- Bỏ bản gốc thứ nhất vào máy và nhấn phím (Start) --> Sau khi máy quét xong bản gốc thứ nhất , tiếp tục đặt bản gốc thứ hai lên và nhấn phím (Start) một lần nữa .



6 / Chế độ in lặp lại (Repeat) :

- Từ hình (H3) dùng phím **[▲][▼]** chuyển xuống Repeat nhấn (OK).
- Dùng phím **[▲][▼]** duy chuyển để chọn khổ giấy thích hợp, (H5) sau đó nhấn phím (OK).
- Nhấn phím (Start)



+ Báo kẹt Master tại **D**

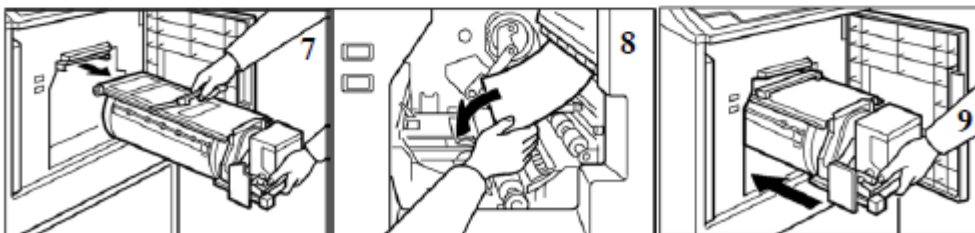
Kẹt Master khi thực hiện chế bản (Master Making) , phần tạo master mới .



Kéo khay chứa Master ở phía trên , ngăn bên phải của máy (H1) .
Nhấn chốt màu xanh lá để mở nắp khối tạo chế bản (H2) , lấy cuộn Master bị kẹt ra khỏi máy , dùng kéo cắt ngang để loại bỏ vùng Master bị nhăn hỏng . Gắn lại cuộn Master vào giá đỡ (H3) .



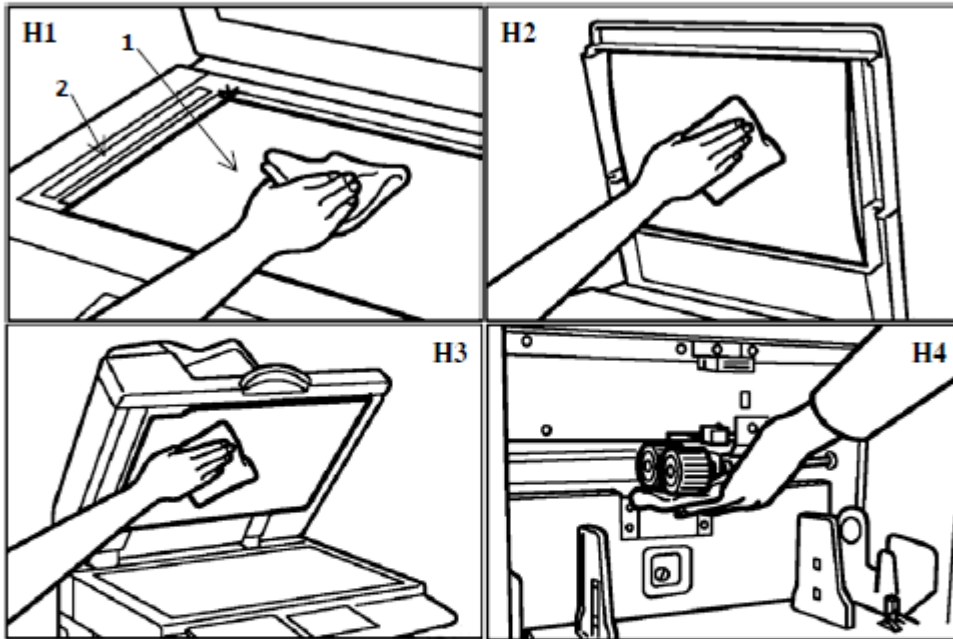
Đặt đầu Master ngang đúng vạch mũi tên (H4) . Dùng hai tay đóng nắp khối chế bản lại đến khi nào nghe tiếng "Click" (H5) .
Đóng khối Master vào máy (H6) .



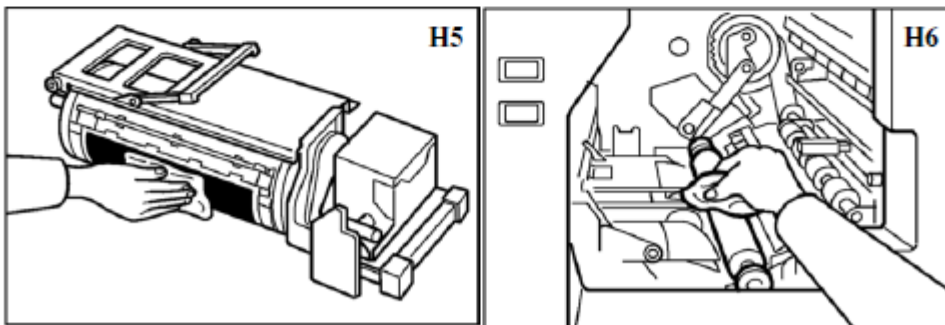
Nếu Master bị kẹt ở trong lòng máy . Mở cửa trước , rút khối Drum ra khỏi máy (H7) . Lấy Master đang kẹt trong máy (H8) . Gắn lại khối Drum (H9) vào máy , đóng cửa trước lại .

NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT KHI SỬ DỤNG MÁY

1 / Nên thường xuyên lau bụi và các vết dơ trên mặt kính (1) để bản gốc (H1) , nắp đậy bản gốc (H2) . Lau mặt kính nhỏ (2) (H1) và mặt dưới của thiết bị tự động nạp bản gốc (H3) . Dùng khăn ướt lau bụi giấy ở hai bánh xe nạp giấy (H4) .



2 / Rút khối Drum ra khỏi máy . Dùng khăn và cồn lau mép trên của khối Drum (H5) và lau trực cau su ép giấy (H6) .



3 / Tránh làm rơi kim kẹp hoặc vật lạ vào các khay chứa giấy in và khay giấy của thiết bị tự động nạp bản gốc , vì có thể làm trầy các bộ phận lấy ảnh .